TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67**/2021/HS-ST
Ngày 26 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Trung Kiên

Bà Hoàng Thị Thu Hường

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thanh Hiếu - Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Tùng – Kiểm sát viên**.**

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Ngọc D - Sinh năm 1976, tại Nam Định; Nơi đăng ký HKTT: xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm 20 T, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn V; con bà: Nguyễn Thị C; có vợ là Nguyễn Thị V1; Có 04 con lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/6/2021 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc D: Luật sư Hoàng Văn Hướng, Luật sư Hoàng Thị Dinh và Luật sư Vũ Hoàng Nhật Tân, cùng thuộc Văn phòng Luật sư Hoàng Hưng - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Tại phiên tòa có mặt Luật sư Hoàng Văn Hướng.

Bị hại: Ông Phạm Văn V, sinh năm 1975, nơi cư trú: Xóm 20 T, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1977. Có mặt.

Ông Phạm Văn T, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1982. Có mặt.

Chị Phạm Thị B, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 5 giờ ngày 14/11/2020, Phạm Ngọc D thả 02 con chó đi vệ sinh nhưng không nhốt lại. Sau đó D đón xe đi lên thành phố Hà Nội.

Đến khoảng 06 giờ 30 ngày 14/11/2020, anh Phạm Văn V (làm nghề thu mua giết mổ chó, mèo và mở cửa hàng bán thịt chó) đang ở nhà thì có một nam thanh niên đi xe máy không rõ biển số chở theo 01 con chó giống đực màu lông tro, đến hỏi bán, anh V xem chó, cân và trả giá 700.000đ. Người này đồng ý bán, nhận tiền rồi đi luôn. Anh V nhốt chó vào lồng sắt để phía trước cửa nhà.

Khoảng 7 giờ cùng ngày, vợ D là chị Nguyễn Thị V1 phát hiện bị mất chó nên đi tìm. Sau đó, chị V1 nghe con gái là Phạm Anh T nói có sang chơi bên nhà anh V nhận ra con chó nhốt trong lồng sắt để trước cửa nhà giống con chó nhà mình. Chị V1 liền đi sang nhà anh V, nhận ra con chó đang nhốt trong lồng sắt là con chó của nhà mình nên gặp chị Trần Thị H (là vợ anh V) hỏi về con chó. Chị H nói không biết và bảo chị V1 hỏi anh V. Chị V1 xin số điện thoại rồi gọi điện cho V hỏi về việc anh V mua con chó. Anh V nói mua của một người không quen biết với giá 700.000đ và bảo chị V1 nếu muốn chuộc thì mang tiền sang chuộc. Sau đó, anh V đến nhà V1 nói: "Con chó anh mua đàng hoàng em có chuộc thì sang nhà anh cho chuộc không thì em báo công an". Chị V1 hỏi anh V về người bán chó. Anh V nói không biết và chị V1 đã gọi điện thoại kể cho D về nội dung sự việc trên. Sau đó, anh V gọi điện thoại cho D nói chuyện thì xảy ra cãi chửi nhau.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi từ Hà Nội về, D đi bộ sang nhà V để nói chuyện. Lúc này, anh V cầm theo 01 đoạn dây điện bọc nhựa màu đen dài 2,4m từ trong nhà đi ra dùng đoạn dây điện buộc lại chiếc xe ba bánh để chở rơm. Anh V nghe thấy D hỏi anh T (là hàng xóm) về mình liền đi sang lán mộc nhà anh T và xảy ra cãi nhau với D. Do bực tức anh V cầm đoạn dây điện vung lên vụt về người D trúng vào phần dưới mi mắt phải. D liền lao vào dùng chân tay đấm đá lại anh V rồi cả hai giằng co, kéo nhau sang trước cửa nhà anh T. Do bị anh V dùng dây điện vụt nhiều lần vào người, D bực tức chạy về nhà còn V vẫn đứng trước cửa nhà anh T, tay cầm đoạn dây điện.

Cùng lúc này, chị V1 đang dọn dẹp trong nhà, trên tay đang cầm một đoạn sắt phi 8 dài 48cm, 01 đầu được uốn cong dài 8 cm thì D chạy về. Thấy chị V1 cầm đoạn sắt, D liền giật lấy từ tay chị V1 rồi chạy lại chỗ anh V đang đứng.

Thấy D cầm đoạn sắt chạy ra đánh nhau với anh V, chị V1 liền đi theo sau, khi đi qua nhà chị Phạm Thị B (là hàng xóm cạnh nhà), V1 nhìn thấy có 01 chiếc búa đinh bằng sắt, cán gỗ để ở cửa nhà chị B, V1 cầm lấy thì nghe thấy người can ngăn thì chị V1 bỏ búa xuống rồi tiếp tục chạy theo D. D chạy ra thấy anh V vẫn đang đứng trước cửa nhà anh T chửi bới nên chửi lại đồng thời lao vào tay phải cầm đoạn sắt vụt từ trên xuống dưới về phía người V, V giơ tay lên đỡ thì trúng cánh tay trái, D tiếp tục vung đoạn sắt lên vụt từ phải qua trái rồi lại vụt từ trái qua phải liên tiếp vào người anh V. Anh V dùng đoạn dây điện đang cầm vụt lại rồi lao vào ôm D không cho D vụt. Cả hai kéo, giằng co nhau sang mép đường phía bờ sông tưới tiêu đối diện nhà anh T. D dùng chân phải đạp vào phần ngực và bụng anh V làm anh V ngã ra đường thì chị V1 và một số người dân can ngăn. Sau đó anh V được gia đình đưa đi cấp cứu tại trung tâm y tế huyện Trực Ninh.

Hậu quả:

- Anh Phạm Văn V bị thương tích gãy 1/3 dưới xương trụ tay trái; Gãy xương sườn VIII, IX, X đường nách giữa bên trái.

- Phạm Ngọc D bị thương tích: 01 vết trầy xước ở dưới mi mắt phải kích thước (0,5x1)cm.

Ngày 27/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trực Ninh ra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định giám định tỷ lệ thương tật đối với Phạm Văn V.

Ngày 10/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trực Ninh đã ra công văn yêu cầu Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định trả lời và ra kết luận về giám định tỷ lệ thương tật đối với Phạm Văn V.

Ngày 24/01/2021, Công an huyện Trực Ninh nhận được Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 279/20/TgT ngày 10/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Phạm Văn V là 12% .

Ngày 27/01/2021, Công an huyện Trực Ninh tiếp tục nhận được Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 279/20/TgT ngày 10/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Phạm Văn V là 09%.

Ngày 25/2/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Trực Ninh ra quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định lại tỷ lệ thương tật đối với Phạm Văn V.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1455/C09-TT1 ngày 01/4/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an xác định Phạm Văn V bị gãy 1/3 dưới xương trụ trái, gãy các xương sườn VIII, IX, X tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phạm Văn V là 12% *(Mười hai phần trăm).*

Ngày 12/4/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trực Ninh có công văn đề nghị Viện khoa học hình sự Bộ công an giải thích rõ nội dung Bản kết luận trên. Tại công văn số: 1727/C09-TT1, ngày 20/5/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an trao đổi: Căn cứ vào kết quả nghiên cứu đối chiếu so sánh giữa hồ sơ ban đầu và kết quả tại thời điểm giám định, xác định anh Phạm Văn V có tổn thương gãy 03 xương sườn VIII, IX, X bên trái cùng thời điểm.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai lưu trong hồ sơ vụ án. Bị hại xác nhận bị cáo đã bồi thường 30.000.000đ, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Về hình phạt, bị hại có đề nghị miễn TNHS cho bị cáo.

Cáo trạng số 56/CT-VKS-KSĐT ngày 07 tháng 10 năm 2021 của VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc D về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Xử phạt Phạm Ngọc D từ 24 - 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 4 - 5 năm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS - Đề nghị tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 đoạn sắt phi 8 dài 48 cm, đã han ghỉ một đầu uốn cong, 01 đoạn dây điện dài 2,4m màu đen.

Trách nhiệm dân sự không đặt ra. Án phí bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến:

Nhất trí với tội danh, hành vi khách quan mà VKS đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra đối với vụ án, CQĐT đã có nhiều sai sót mặc dù không ảnh hưởng đến bản chất của vụ án nhưng cũng cần nghiêm túc rút kinh nghiệm như: Việc phân công tiếp nhận, xử lý tin báo tố giác tội phạm; việc thu thập chứng cứ phục vụ công tác giám định; Nội dung các kết luận giám định mang tính phỏng đoán…

Về nội dung: Nhất trí với quan điểm của đại diện VKS về các tình tiết giảm nhẹ TNHS; Đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết "phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra" theo điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về hình phạt: Do bi cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hai bên gia đình đã nhất trí hòa giải đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt đối với bị cáo từ 9-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Sau khi tranh luận, đại diện VKS nhất trí với quan điểm của người bào chữa, đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết "phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra" theo điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai lưu trong hồ so vụ án. Bị hại xác nhận bị cáo đã bồi thường 30.000.000đ; không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Về hình phạt: Đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định:

Trong quá trình thực hiện các hoạt động tố tụng, Cơ quan CSĐT còn một số thiếu sót trong việc phân công tiếp nhận, xử lý tin báo tố giác tội phạm; việc thu thập chứng cứ phục vụ công tác giám định; Nội dung các kết luận giám định… như ý kiến của người bào chữa nêu ra là có căn cứ. Mặc dù các thiếu sót nêu trên không làm thay đổi bản chất vụ án, không ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng và không ảnh hưởng tới việc xác định sự thật khách quan của vụ án nhưng cũng cần nghiêm túc rút kinh nghiệm với Cơ quan CSĐT.

Ngoài những nội dung trên, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố vụ án đều hợp pháp.

[2] Về quan điểm của người bào chữa, Đại diện VKS tại phần thủ tục tranh tụng: HĐXX thấy việc tranh luận, đối đáp đúng trình tự quy định của pháp luật, các bên đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi tranh tụng và đều giữ nguyên quan điểm của mình. Quan điểm của các bên đã được HĐXX cân nhắc, đánh giá khi nghị án.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm hại tới sức khoẻ của con người - Là quan hệ xã hội thuộc khách thể được BLHS ghi nhận và bảo vệ, ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm mất trật tự trị an

tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc gây thương tích cho người khác là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy để đảm bảo trật tự pháp luật, răn đe giáo dục tình hình tội phạm việc áp dụng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là điều cần thiết.

Hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại CQCSĐT, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản ghi lời khai của người làm chứng, bị hại; Kết luận giám định.

Từ những chứng cứ nêu trên - HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi cố ý gây thương tích cho ông Phạm Văn V ngày 14/11/2020 của bị cáo Phạm Ngọc D đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" - Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 134 BLHS. Mặc dù thương tích mà bị cáo đã gây ra cho bị hại là 12% nhưng bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 BLHS.

Do vậy việc VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội **"**Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS tại bản Cáo trạng số 56/QĐ-KSĐT ngày 07 tháng 10 năm 2021 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra - HĐXX xét thấy để đảm bảo trật tự pháp luật, phòng ngừa chung tình hình tội phạm, việc áp dụng biện pháp trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là điều cần thiết.

[4] Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo Phạm Ngọc D không phải chịu không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[5] Đối với với quan điểm của người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết "phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra" theo điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS – HĐXX thấy: Khi bị cáo đến hỏi bị hại về việc mất tài sản, hai bên cãi nhau, bị hại đã cầm đoạn dây điện vụt trúng vào phần dưới mi mắt phải của bị cáo nên bị cáo mới về nhà giằng thanh sắt trên tay của chị V1 chạy ra vụt vào tay, vào người của bị hại. Do thương tích mà bị hại gây ra cho bị cáo chưa đến mức phải chịu TNHS nên Công an huyện Trực Ninh đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn V hình thức phạt tiền về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác" theo quy định tại điểm e, khoản 3, Điều 5 Nghị đinh 167/2013/ NĐ – CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Do vậy đề nghị của người bào chữa có cơ sở, được HĐXX chấp nhận.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc tới tình tiết: Bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; bị hại có đơn xin miễn truy cứu TNHS theo quy định tại điểm b, e , s khoản 1, khoản 2

Điều 51 BLHS - để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để vừa thể hiện tính nhân đạo, công bằng của pháp luật, vừa đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo. Bị có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX thấy có thể quyết định hình phạt dưới mức thấp nhấ của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 BLHS đối với bị cáo.

Xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng - Căn cứ khoản 1 Điều 65 BLHS - HĐXX thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần tuyên một mức hình phạt để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000đ. Bị hại đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu nào khác nên không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án là công cụ thực hiện tội phạm hoặc không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với con chó sau khi anh V mua đã bị chết. V đã đem đi tiêu huỷ nên không thu giữ được.

Đối với Nguyễn Thị V1: Khi V1 đang cầm đoạn sắt dọn dẹp trong nhà thì D chạy về giằng lấy. Thấy có đánh nhau, V1 chạy ra, khi đi qua nhà anh T1, V1 có nhặt chiếc búa đinh lên, thấy có người hô, V1 lại bỏ búa xuống rồi chạy ra can và yêu cầu D đi về, không tham gia vào việc đánh nhau nên không phạm tội.

Việc Phạm Văn V mua con chó của một người đàn ông không quen biết, khi mua không biết nguồn gốc con chó trên. Ngoài ra không có tài liệu nào khác chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý V về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Đối với người đàn ông đã bán con chó cho anh Phạm Văn V. Theo V khai không biết tên, địa chỉ, không nhận dạng được người đàn ông này nên không xác định được là ai để xác minh làm rõ.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 65 BLHS: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt Phạm Ngọc D 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã L, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo chuyển nơi cư trú thì việc

giám sát giáo dục được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 đoạn sắt phi 8 dài 48 cm, đã han ghỉ một đầu uốn cong, 01 đoạn dây điện dài 2,4m màu đen. (Vật chứng trên đây có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định ngày 08 tháng 10 năm 2021).

3. Án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Ngọc D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tống đạt Bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định + huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã L, huyện T, tỉnh Nam Định;
- Bị cáo; bị hại : 1 bản;
- Hồ sơ vụ án 2 bản;
- Lưu: VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Chu Thái Hà